

Số: /KH-UBND

Thanh Thủy, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Sản xuất nông lâm nghiệp, chăn nuôi năm 2026

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển nông nghiệp năm 2026; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Thủy nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/01/2026 của Hội đồng nhân dân xã Thanh Thủy về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026. UBND xã xây dựng Kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp, chăn nuôi năm 2026 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất Nông lâm nghiệp, chăn nuôi năm 2025

Năm 2025 việc triển khai sản xuất nông nghiệp phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức do thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường: Đầu vụ Xuân các đợt rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến tiến độ, kết quả xuống giống các loại cây trồng cạn, đến thời điểm lúa trở bông phơi màu, chuẩn bị thu hoạch mưa rét, đông lốc ...; sản xuất Hè thu đầu vụ thời tiết nắng nóng, mưa xen kẽ, vào cuối vụ thời điểm thu hoạch cây trồng vụ Hè Thu, chịu ảnh hưởng liên tiếp của các cơn bão mạnh số 10, số 11 và các đợt mưa lớn, gây ngập lụt, sạt lở thiệt hại với sự phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, hạ tầng kinh tế - xã hội vào đời sống người dân trên địa bàn xã; trên lĩnh vực chăn nuôi, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên diện rộng 11/15 thôn, khó kiểm soát...

Được sự quan tâm, tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của Đảng ủy, HĐND – UBND xã; cùng sự vào cuộc của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, triển khai đồng bộ các giải pháp, cơ chế chính sách, tập trung hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh xảy ra, khôi phục sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng duy trì ổn định, phát triển kinh tế - xã hội. Sản xuất lương thực duy trì ổn định diện tích 380,7 ha lúa và 179,7 ha ngô, đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ. Vùng chè hữu cơ 362,5 ha tiếp tục là nguồn thu nhập của người dân 7 thôn vùng cao của xã; Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ở mức cao 73,1%, công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện nghiêm túc.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã vẫn còn một số hạn chế:

- Thứ nhất, sản xuất nông nghiệp vẫn chủ yếu theo quy mô nhỏ lẻ, manh mún, việc liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chưa được hình thành rõ nét. Ảnh

hưởng của bão số 10 và bão số 11 đã làm trên 13.6 ha bị thiệt hại từ 30-70% (Cây lúa, ngô, sắn, rau đậu các loại...).

- Thứ hai, ứng dụng khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất còn hạn chế, đặc biệt tại các thôn vùng cao.

- Thứ ba, năm 2025 dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp; bệnh Dịch tả lợn Châu phi xuất hiện từ đầu tháng 8 trên địa bàn xã và đến nay vẫn đang tiềm ẩn bùng phát dịch trở lại, ảnh hưởng rất lớn đến việc đầu tư tái đàn trong nông hộ.

- Thứ tư, việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, do thiếu cán bộ, công chức nên một cán bộ phụ trách nhiều lĩnh vực, quản lý địa bàn rộng và mới, trong khi thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường nên giai đoạn đầu còn lúng túng, gặp khó khăn trong việc điều tra phát hiện và tổ chức triển khai kịp thời các giải pháp về phòng trừ, kiểm soát dịch bệnh phát sinh.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2026

I. QUAN ĐIỂM

Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Thanh Thủy nhiệm kỳ 2025-2030, các Đề án, kế hoạch phát triển các sản phẩm ngành nông nghiệp, các văn bản chỉ đạo có liên quan và khả năng thực hiện, điều kiện sản xuất của lĩnh vực, địa phương để xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu phát triển nông nghiệp năm 2026; cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển nông nghiệp bền vững; tập trung chỉ đạo ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; mở rộng quy mô, thu hút nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, chăn nuôi tham gia, phát triển nông nghiệp hữu cơ, an toàn, sinh thái, hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị. Trong đó, chú trọng nâng cao vai trò, vị thế, năng lực người nông dân là chủ thể, là trung tâm của cơ cấu lại ngành nông nghiệp và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chung

Phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã theo hướng ổn định, hiệu quả và bền vững; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu và tài nguyên rừng của địa phương để nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp. Tập trung đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái và nâng cao hiệu quả sử dụng đất sản xuất.

Quá trình tổ chức sản xuất phải gắn với nâng cao thu nhập và đời sống của Nhân dân, phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, từng bước

hình thành các mô hình sản xuất hàng hóa gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động phòng chống thiên tai và dịch bệnh, bảo đảm an ninh lương thực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Định hướng cụ thể

2.1. Mô hình cây Quế, cây Sa mộc:

- *Mục tiêu:* Trồng mới và thâm canh diện tích cây gỗ lớn.

- *Kỹ thuật:* Sử dụng giống Quế chiết/ghép chất lượng cao, trồng xen canh Sa mộc ở những vùng đất dốc để chống xói mòn và tạo sinh khối nhanh.

- *Địa điểm:* Đối với cây Quế (thôn Lùng Đóc, Nà Thái, Nặm Ngặt); Cây sa mộc (thôn Xà Phìn, Nà Toong, Lùng Đóc).

2.2. Mô hình Dược liệu dưới tán rừng (Thảo quả, Sa nhân, Sâm Lai Châu):

- *Sâm Lai Châu:* Thí điểm mô hình trồng dưới tán rừng tại các thôn vùng cao (nơi có khí hậu mát mẻ, độ ẩm cao).

- *Địa điểm:* Mào Phìn, Nặm Tẹ và Lùng Đóc

- *Thảo quả & Sa nhân:* Cải tạo diện tích già cỗi bằng kỹ thuật tía thưa, bón phân hữu cơ để nâng cao năng suất.

Địa điểm: thôn Xà phìn, Mào Phìn

2.3. Mô hình Lục trúc lấy măng:

- *Quy mô:* Phát triển dọc theo các khe suối và vùng đất ven đồi.

- *Giá trị:* Cung cấp măng sạch chất lượng cao cho thị trường du lịch và tạo cảnh quan sinh thái.

Địa điểm: thôn Nà Màu, thôn Nặm Ngặt

2.4. Cây Chè:

- Chuyển đổi dần diện tích chè truyền thống sang chè OCOP 3 sao, 4 sao; đẩy mạnh bón phân hữu cơ vi sinh. Hỗ trợ thực hiện mô hình cải tạo vườn chè già cỗi với các nội dung kỹ thuật đốn, kỹ thuật chăm sóc, bón phân cho chè.

- Hỗ trợ hộ gia đình, HTX trồng chè và chế biến chè theo tiêu chuẩn hữu cơ gắn với vùng nguyên liệu có liên kết, tiêu thụ, chế biến sản phẩm gắn với chương trình OCOP (hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình; hỗ trợ quảng bá xúc tiến tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ đánh giá công nhận sản phẩm, bao bì tem, nhãn sản phẩm).

- *Địa điểm:* Các thôn trồng chè của xã (thôn Xà Phìn, Mào Phìn, Nặm Tẹ, Nà Màu, Cốc Nghè, Lùng Đóc, Nà Toong...).

2.5. Mô hình trồng dâu, nuôi tằm:

- Nội dung thực hiện: mở diện tích trồng dâu, nuôi tằm, trên cơ sở có hợp đồng liên kết trồng và chăm sóc với các đơn vị doanh nghiệp, HTX.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Giang Nam, thôn Thanh Sơn, thôn Nặm Ngặt và thôn Nà Sắt

2.6. Cây lúa

*** Hỗ trợ thực hiện mở rộng diện tích mô hình lúa (giống lai Thái Bình Sen)**

- Nội dung thực hiện: Sau khi đánh giá năng xuất kết quả trồng khảo nghiệm tại hộ gia đình ông Nguyễn Văn Suy, thôn Sừu, xã Thanh Thủy đạt năng xuất. Hỗ trợ giống cho nhóm hộ có diện tích tích canh tác cùng khu vực đang thực hiện mô hình trồng giống lúa lai Thái Bình sen Để mở rộng diện tích mô hình, hướng dẫn các kỹ thuật chăm sóc, nhằm nâng cao năng xuất, đảm bảo lương thực người dân và hướng ra thị trường.

- Địa điểm thực hiện: Tại hộ ông Nguyễn Văn Suy và nhân rộng (tại thôn Sừu và các thôn có điều kiện khí hậu thích hợp)

2.7. Mô hình nuôi lợn đen bán chần thả thương phẩm

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ liên kết chăn nuôi giống lợn đen bản địa, trên cơ sở các hộ có nguyện vọng chăn nuôi, để tạo thương hiệu lợn bản vùng cao để cung cấp cho thị trường.

- Địa điểm thực hiện: tại hộ gia đình ông Đặng Văn Chạy, ông Đặng Văn Lý (thôn Nà Màu), ông Bàn Văn Thiêu (thôn Mào Phìn), ông Lý Văn Sáng (thôn Nà Sắt), ông Lý Văn Bận, Bồn Văn Xếp, Dìm Văn Lọ (thôn Lùng Đóc).

2.8. Mô hình chăn nuôi dê bán chần thả

- Nội dung thực hiện: hỗ trợ liên kết chăn nuôi giống dê địa phương, trên cơ sở xuất phát từ nguyện vọng của hộ gia đình chăn nuôi dê thương phẩm xuất bán cho thị trường.

- Địa điểm thực hiện: Tại hộ gia đình ông Triệu Văn Mạnh, ông Đặng Văn Quây, ông Bàn Văn Chóng (thôn Mào Phìn).

2.9. Mô hình nuôi cá tầm

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ liên kết xuất bán cá thịt, trên cơ sở có hợp đồng liên kết nuôi cá với các doanh nghiệp, HTX và các nhà hàng...

- Địa điểm: gia đình ông Bàn Văn Đăng (thôn Mào Phìn); ông Đặng Văn Học (thôn Nặm Tẹ).

2.10. Ốc nhồi & Cá chép ruộng:

- Tận dụng diện tích chân ruộng bậc thang một vụ để nuôi xen canh, tạo hệ sinh thái cộng sinh (cá ăn sâu bọ, phân cá làm phân bón cho lúa).

- Địa điểm: thôn Sứ, Thanh Sơn, Nà Sét.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Cơ chế, định mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị Quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của HĐND tỉnh về quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Nguồn kinh phí được thực hiện: Được lấy từ nguồn hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Trên cơ sở chỉ tiêu định hướng, kế hoạch sản xuất, tiến hành xây dựng Đề án sản xuất các mùa vụ và tập trung cao chỉ đạo thực hiện có hiệu quả: Đề án sản xuất Vụ Xuân, Đề án vụ Hè Thu, Đề án vụ Đông; Kế hoạch sản xuất Nông nghiệp hữu cơ; Kế hoạch khuyến nông; Kế hoạch xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực; các phương án: Phòng chống hạn, BVR - PCCC rừng, phương án phòng chống thiên tai,...

- Tăng cường công tác điều tra dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ kịp thời các sâu bệnh, chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Kịp thời ban hành chỉ thị, văn bản chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi năm 2026, có phương án, giải pháp sản xuất trong các tình huống bất thường; tham mưu thành lập các tổ công tác về địa bàn cơ sở đơn đốc, hướng dẫn và kiểm tra chỉ đạo sản xuất đảm bảo tiến độ, khung lịch thời vụ, chấp hành cơ cấu giống trong sản xuất cây trồng.

- Chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm với phương châm phòng bệnh là chính, kết hợp thực hiện đồng bộ biện pháp quản lý, chủ động giám sát dịch bệnh phát hiện sớm, bao vây, không chế dập tắt dịch kịp thời và hiệu quả các ổ dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh; hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế do dịch bệnh gây ra; góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững; bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Lồng ghép các nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất như kênh mương thủy lợi, đường nội đồng, các công trình đảm bảo an toàn đập thủy lợi...

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, cơ quan, đơn vị; Chỉ đạo thực hiện tốt chế độ thống kê, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi (cả về giá trị sản xuất, quy mô diện tích, năng suất, sản lượng, số lượng, tổng đàn, các mô hình...).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền, chỉ đạo sản xuất

-Trên cơ sở định hướng, chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2026, xã cụ thể hóa bằng đề án, tổ chức các hội nghị triển khai, phổ biến các quan điểm, mục tiêu và nội dung kế hoạch, đề án sản xuất mùa vụ, mô hình chăn nuôi đến tận thôn, người sản xuất biết, chấp hành thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, người dân, doanh nghiệp, HTX về những kết quả về cơ cấu lại nông nghiệp, chăn nuôi nhất là về tổ chức lại sản xuất, phát triển các chuỗi liên kết, vai trò của doanh nghiệp, HTX, các hộ dân tiêu biểu trong sản xuất nông lâm nghiệp và chăn nuôi...để tiếp tục phát huy, nhanh chóng khắc phục tháo gỡ nút thắt, khó khăn trong sản xuất trên từng lĩnh vực tạo sự quyết tâm, đồng thuận cao trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi năm 2026 và những năm tiếp theo.

- Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, các hình thức tổ chức sản xuất, chuỗi liên kết có hiệu quả, bền vững; phổ biến các định hướng, phương án phát triển ngành, lĩnh vực trong quy hoạch tỉnh, công bố để người dân, doanh nghiệp biết và thực hiện. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các địa phương chỉ đạo, điều hành sản xuất.

2. Giải pháp về kỹ thuật, cơ cấu mùa vụ, bộ giống, kỹ thuật, phương thức sản xuất nhằm thúc đẩy cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp.

2.1. Trồng trọt

- Xây dựng và bố trí khung lịch thời vụ phù hợp cho từng vụ, từng vùng với cơ cấu từng loại cây trồng; cơ cấu bộ giống hợp lý, theo hướng tăng diện tích tỷ lệ sử dụng giống xác nhận, ngắn ngày, giống chất lượng cao phân đầu đạt trên 80%.

- Chỉ đạo chấp hành lịch thời vụ, tuân thủ cơ cấu giống, định mức giống, phẩm cấp giống, giảm lượng giống gieo trên đơn vị diện tích.

2.2. Chăn nuôi

- Triển khai thực hiện chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ. Tập trung triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản 2026; kế hoạch tiêm phòng vắc xin gia súc, gia cầm 2026; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; tập trung theo dõi giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, bao vây, khoanh vùng, dập tắt dịch không để dịch lan rộng.

- Phương thức sản xuất:

+ Chăn nuôi quy mô nông hộ: khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ và chăn nuôi an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh. Giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, chuyển sang phương thức chăn nuôi có kiểm soát.

+Tiếp tục tổ chức lại sản xuất theo hướng linh hoạt về đối tượng nuôi, quy

mô đàn theo nhu cầu thị trường. Phát triển, nhân rộng các mô hình chăn nuôi lợn đen bản địa thương phẩm và mô hình chăn nuôi dê bán chăn thả.

+ Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm chăn nuôi, phát hiện và xử lý nghiêm theo Luật Thú y, Luật Chăn nuôi.

+ Kịp thời ban hành và triển khai Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 2026. Tập trung theo dõi giám sát tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, bao vây, khoanh vùng, dập tắt dịch không để dịch lan rộng.

2.3. Lâm nghiệp

- Giống: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng nguồn giống đưa vào trồng rừng, giống cây dược liệu dưới tán rừng.

- Phương thức sản xuất: Phát triển trồng rừng theo hướng tăng diện tích thâm canh; áp dụng các biện pháp chuyển hóa gỗ nhỏ sang gỗ lớn. Thực hiện việc trồng rừng theo đúng mùa vụ và theo khuyến cáo của ngành chuyên môn.

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ việc sử dụng rừng của các chủ rừng, các dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến rừng và đất lâm nghiệp.

- Chủ động tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra xử lý dứt điểm các vụ việc tranh chấp, lấn chiếm đất, rừng trái phép, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Triển khai thực hiện các chính sách về phát triển lâm nghiệp bền vững.

3. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chương trình khuyến nông; đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

- Mở các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật canh tác, chăm sóc, nuôi dưỡng. Khuyến khích chuyển giao kỹ thuật, áp dụng các công nghệ nuôi trồng, khai thác tiên tiến, kỹ thuật bảo quản sản phẩm sau khai thác...; lựa chọn du nhập các công nghệ mới hiện đại phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để lan tỏa các mô hình sản xuất, mô hình chăn nuôi hiệu quả tại địa phương để người dân áp dụng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch khuyến nông đã ban hành. Tổ chức du nhập, khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng vào sản xuất, chăn nuôi. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho người nông dân, trong đó chú trọng đào tạo nghề bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành máy nông nghiệp, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản.

4. Mô hình mẫu

- Mỗi thôn lựa chọn 1-2 hộ tiêu biểu để xây dựng "Mô hình mẫu". Xã hỗ trợ một phần về cây/con giống và tư vấn kỹ thuật thường xuyên.

- Tổ chức các buổi "Ngày hội tham quan mô hình" để bà con trong xã học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Căn cứ nhiệm vụ, trên cơ sở các nội dung hỗ trợ triển khai của xã, chủ động phối hợp với các thôn tham tổ chức thực hiện theo kế hoạch hiệu quả cao.

Tham mưu với UBND xã, thẩm định, bố trí kịp thời nguồn vốn để thực hiện kế hoạch. Hướng dẫn trình tự, thủ tục cấp kinh phí, thanh toán hỗ trợ; giám sát kiểm tra việc thực hiện vốn hỗ trợ, thanh quyết toán theo đúng các quy định.

2. Phòng Văn hóa:

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ công, Ban lãnh đạo các thôn và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức các hội nghị, hội thảo, buổi sinh hoạt thôn, nhóm tổ để triển khai kế hoạch sản xuất, giới thiệu các mô hình hiệu quả (trồng quế, sa mộc, dược liệu dưới tán rừng, chè hữu cơ, nuôi lợn đen, dê, cá tầm, trồng dâu nuôi tằm...).

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng và sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của xã (chè OCOP, măng lục trúc, dược liệu, lợn đen bản địa...).

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao, ngày hội làng bản, lễ hội truyền thống để lồng ghép giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp địa phương, các mô hình sản xuất tiêu biểu, điển hình tiên tiến, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và thu nhập cho người dân.

- Hỗ trợ xây dựng, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với sản xuất nông nghiệp (như lễ hội xuống đồng, tập quán canh tác bền vững, văn hóa cộng đồng vùng cao) nhằm tạo động lực và sức lan tỏa cho việc thực hiện kế hoạch.

- Liên kết chặt chẽ với các nội dung trọng tâm của kế hoạch (tuyên truyền, nhân rộng mô hình, OCOP, nông thôn mới, bảo vệ môi trường).

3. Trung tâm dịch vụ công: Ưu tiên cho công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về nông nghiệp các biện pháp kỹ thuật, biện pháp bảo vệ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi năm 2026. Xây dựng các mô hình ứng dụng, nhân rộng tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi; tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn về kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch.

4. Đề nghị UBNDTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn

viên, hội viên tích cực tham gia các phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất năm 2026 nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

5. Ban lãnh đạo các thôn: Trên cơ sở định hướng các mô hình trong kế hoạch sản xuất nông lâm nghiệp, chăn nuôi năm 2026 của xã và điều kiện cụ thể tại thôn, triển khai tuyên truyền đến nhân dân; tổ chức họp thôn triển khai đến bà con nhân dân nhu cầu thực hiện các mô hình, lập danh sách các hộ có nhu cầu đăng ký thực hiện; rà soát quỹ đất, điều kiện sản xuất của các hộ để có căn cứ xây dựng kế hoạch cụ thể.

Trên đây kế hoạch thực hiện sản xuất nông lâm nghiệp, chăn nuôi năm 2026 trên địa bàn xã Thanh Thủy./.

Nơi nhận:

- Sở NNMT tỉnh;
- Chi cục CNTY khu vực VI;
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Thường trực ĐU, HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh Tế xã;
- Phòng VH xã;
- Trung tâm dịch vụ công xã;
- Ban lãnh đạo các thôn trên địa bàn xã
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lệnh Văn Dự

